

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Nguyên

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm: 1984; trú tại: Thôn Tân Đức T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T - sinh năm: 1980; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14/02/2019, Biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình T tự nguyện kết hôn năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123, cấp ngày 30/11/2001.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thì đến tháng 10/2018 phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn cứ lặp đi lặp lại, kéo dài. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và anh T thường xuyên đánh đập chị H nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh

T không nghe mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Từ tháng 01/2019 vợ chồng đã mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Đình T - sinh ngày: 21/10/2001, Nguyễn Đình T- sinh ngày: 04/10/2003. Hiện nay hai con chung do chị H nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho H được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Đình T để trình bày ý kiến về việc chị H khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của anh T, không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đình T trú tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh Nguyễn Đình T đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn anh Nguyễn Đình T vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của chị H và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình T là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 123, ngày 30 tháng 11 năm 2011

tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị H, biên bản xác minh thì vợ chồng chị H, anh T đã xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay vợ chồng không sống chung với nhau nữa, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa án để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh T đều không có mặt, chứng tỏ anh T không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa; nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị H.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Vợ chồng chị H anh T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Đình T - sinh ngày 21/10/2001 và Nguyễn Đình T - sinh ngày 04/10/2003. Hiện nay, hai con chung do chị H đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Xét: Thực tế chị H đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Hơn nữa, theo nguyện của hai con chung thì ở với chị H. Nên chấp nhận yêu cầu này cho chị H cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Đình T và Nguyễn Đình T lần lượt đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đạo đức xã hội. Chị H không yêu cầu anh Nguyễn Đình Tuấn cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Bị đơn anh Nguyễn Đình T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn và cũng không hoà giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh Tuấn.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình T được ly hôn.

2 - Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Đình T - sinh ngày 21 tháng 10 năm 2001 và Nguyễn Đình T- sinh ngày 04 tháng 10 năm 2003 cho đến khi hai con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh Nguyễn Đình T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh T, chị H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 - Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006618 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Lương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh

